

Số: **34** /2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04** tháng **9** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy định về chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đối với lĩnh vực thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu trong giai đoạn 2018 - 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Mục I Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 24/2015/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chi tiết thi hành Khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức thu nhập của chuyên gia, nhà khoa học đối với lĩnh vực thành phố có nhu cầu thu hút giai đoạn 2018 - 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2342/TTr-SNV ngày 25 tháng 6 năm 2018 và Tờ trình số 2775/TTr-SNV ngày 26 tháng 7 năm 2018, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 4300/STP-VB ngày 16 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đối với lĩnh vực thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu trong giai đoạn 2018 - 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 5715/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế thực hiện thí điểm một số chính sách thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ vào làm việc tại 4 đơn vị: Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán và Trung tâm Công nghệ Sinh học.

Đối với các chuyên gia đã thu hút theo quy chế ban hành kèm Quyết định số 5715/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy chế khác trước đây: Tiếp tục thực hiện chính sách hiện hành đến khi hết thời hạn hợp đồng hoặc nhiệm kỳ bổ nhiệm. Trường hợp đặc biệt cần gia hạn hợp đồng để hoàn thành công trình, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học mà chuyên gia đang trực tiếp phụ trách, cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các Đoàn thể;
- Ban VH-XH, HĐND TP;
- Sở Nội vụ (4b);
- VPUB: Các PVP; các Phòng CV; TTCB;
- Lưu: VT, (VX-Nh) TV. **32**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÒNG CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Thanh Liêm

QUY ĐỊNH

Về chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đối với lĩnh vực thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu trong giai đoạn 2018 - 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3A /2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh về trình tự, thủ tục thu hút, tuyển chọn và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đối với các lĩnh vực nêu tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố; quy định về việc đánh giá năng lực và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và trách nhiệm của các sở - ngành trong việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học.

2. Quy định này được triển khai và áp dụng tại:

a) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị nêu tại Điểm a Khoản này.

3. Không áp dụng Quy định này đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị ngành dọc và lực lượng vũ trang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân có đủ tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

2. Cán bộ, công chức đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố không thuộc đối tượng được thu hút theo Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Hoạt động khoa học, công nghệ* là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học, công nghệ, phát huy sáng kiến và hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học, công nghệ (Điều 3 Luật Khoa học và công nghệ năm 2013).

2. *Nhiệm vụ khoa học, công nghệ* là những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ (Điều 3 Luật Khoa học và công nghệ năm 2013).

3. *Công nghệ cao* là công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; được tích hợp từ thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại; tạo ra sản phẩm có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; có vai trò quan trọng đối với việc hình thành ngành sản xuất, dịch vụ mới hoặc hiện đại hóa ngành sản xuất, dịch vụ hiện có (theo Luật Công nghệ cao năm 2008).

4. *Chuyên gia, nhà khoa học* là người có trình độ và chuyên ngành đào tạo phù hợp với hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn và thành tích nghiên cứu khoa học; có công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín trên thế giới, có công trình nghiên cứu xuất sắc đã được nghiệm thu hoặc sáng chế được công nhận đem lại hiệu quả cao, được ứng dụng trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và các ngành, lĩnh vực khác. Chuyên gia, nhà khoa học phải có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ, quản lý hoạt động khoa học, vận hành các thiết bị, dây chuyền sản xuất, thiết kế chế tạo các sản phẩm liên quan đến lĩnh vực chuyên môn (Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố).

5. *Hoạch định chính sách* được hiểu là toàn bộ quá trình nghiên cứu, xây dựng và ban hành đầy đủ một chính sách, cụ thể là phân tích, đánh giá và đề xuất các hành động của chính quyền hướng tới một đối tượng chính sách cụ thể. Hoạt động hoạch định chính sách tại thành phố Hồ Chí Minh là nghiên cứu, xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án hoặc các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trên các lĩnh vực của thành phố.

6. *Người Việt Nam ở nước ngoài* là công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài (Điều 3 Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008).

Điều 4. Lĩnh vực thu hút

1. Thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học cho các lĩnh vực trọng điểm mà thành phố có nhu cầu nêu tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Căn cứ theo tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên rà soát, tham mưu trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung danh mục lĩnh vực thu hút theo quy định.



Điều 5. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm thu hút kịp thời, đủ về số lượng và đúng về chất lượng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học có trình độ, năng lực chuyên môn cao, phẩm chất tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng của thành phố.

2. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ và khả thi cao từ khâu tìm kiếm, mời gọi, sử dụng và đãi ngộ đối với chuyên gia, nhà khoa học có năng lực nghiên cứu khoa học tiêu biểu, có khả năng hoạch định chiến lược... gắn với đào tạo, bồi dưỡng và phát triển bền vững nguồn lực con người trong từng cơ quan, đơn vị và toàn thành phố.

3. Bảo đảm tuyển chọn đúng và đủ lực lượng chuyên gia, nhà khoa học có đủ phẩm chất, đạo đức và trí tuệ, năng lực, sức khỏe nhằm xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ chiến lược của thành phố. Việc thu hút, tuyển chọn và phát triển chuyên gia, nhà khoa học phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng và có tính kế thừa.

Điều 6. Tiêu chuẩn của chuyên gia, nhà khoa học

1. Tiêu chuẩn chung

Chuyên gia, nhà khoa học phải có đầy đủ các tiêu chuẩn chung như sau:

a) Có lý lịch rõ ràng. Nếu có quốc tịch nước ngoài thì không thuộc diện cấm hoặc hạn chế nhập cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Có đủ sức khỏe và đủ năng lực hành vi dân sự.

c) Không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

d) Đến thời điểm nộp hồ sơ, người đăng ký tham gia phải đảm bảo sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

đ) Trường hợp đang ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân theo chương trình, dự án khác thì vẫn được tham dự nếu các điều khoản của hợp đồng lao động đang ký kết không mâu thuẫn với các yêu cầu của việc thu hút chuyên gia theo Quy định này.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Căn cứ báo cáo chi tiết nhu cầu của mỗi cơ quan, đơn vị và đề xuất của Hội đồng khoa học của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ có thông báo cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, thành tích khoa học, chuyển giao công nghệ, cấp độ và số lượng giải thưởng... mà người tham gia cần phải đạt được.

b) Chuyên gia, nhà khoa học tham gia vào vị trí nào phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu cụ thể của vị trí đó.

Chương II

TỔ CHỨC TUYỂN CHỌN

Điều 7. Các bước chuẩn bị

1. Xác định lĩnh vực thu hút và nội dung các chủ đề, công trình nghiên cứu.

a) Căn cứ tình hình thực tiễn kinh tế - xã hội và định hướng phát triển các nhóm ngành, lĩnh vực ưu tiên, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố *đánh giá chính xác về điều kiện, nhu cầu cấp thiết đối với sự phát triển của cơ quan, đơn vị và định hướng của thành phố.*

b) Các cơ quan, đơn vị nêu tại Điểm a, Khoản 1, Điều 2 Quy định này đánh giá thực trạng tình hình thực hiện nhiệm vụ; kịp thời lập *báo cáo chi tiết nhu cầu dự kiến thuê chuyên gia khoa học* (vị trí, số lượng, tiêu chuẩn, lĩnh vực hoạt động,...) gửi Ủy ban nhân dân thành phố để thẩm định, thống nhất ý kiến đưa vào chỉ tiêu tuyển chọn.

c) Việc đề xuất nhu cầu cần thu hút chuyên gia, nhà khoa học của các cơ quan, đơn vị phải dựa trên *đánh giá chính xác về điều kiện, nhu cầu cấp thiết đối với sự phát triển của cơ quan, đơn vị và định hướng của thành phố.*

2. Thẩm định nhu cầu

a) Hội đồng khoa học của thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập và quy định trách nhiệm, quyền hạn cụ thể đối với từng thành viên.

b) Hội đồng khoa học của thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung sau đây:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về định hướng, chiến lược và những nhiệm vụ trọng tâm cần thu hút chuyên gia, nhà khoa học.

- Thẩm định và tư vấn, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố về sự cần thiết, chỉ tiêu và yêu cầu cụ thể đối với từng vị trí cần thu hút chuyên gia, nhà khoa học.

- Quy định thành phần hồ sơ tham gia ứng tuyển của từng vị trí; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hình thức và thời hạn hợp đồng ký kết với các chuyên gia, nhà khoa học đã được tuyển chọn.

- Tham mưu, đề xuất nhân sự cụ thể về các thành viên khác của Tổ Tư vấn theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

Điều 8. Kế hoạch thu hút và thông báo

1. Căn cứ báo cáo đề xuất của Hội đồng khoa học của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành Kế hoạch thu hút chuyên gia, nhà khoa học để đáp ứng yêu cầu nhân lực cho các cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung kế hoạch thu hút bao gồm:

a) Nhu cầu thu hút: Mô tả theo từng vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị và số lượng, chỉ tiêu cụ thể.



- b) Điều kiện, tiêu chuẩn và những lưu ý đối với người đăng ký dự tuyển.
- c) Thành phần hồ sơ, thời gian và địa điểm nhận hồ sơ, thông tin liên hệ...
- d) Quy trình các bước thực hiện tuyển chọn, thời gian báo cáo, thuyết minh dự án, thời gian nhận kết quả.

3. Thông báo thu hút chuyên gia, nhà khoa học được đăng tải công khai bằng tiếng Việt và tiếng Anh ít nhất 03 lần liên tiếp trên 03 phương tiện thông tin đại chúng gồm báo viết, báo nói, báo hình của Trung ương hoặc thành phố; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của thành phố và trang tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đề xuất thu hút chuyên gia.

Điều 9. Quy trình tuyển chọn

1. Hội đồng khoa học của thành phố cùng với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quy định cụ thể về trình tự thực hiện các bước của quy trình tuyển chọn.

2. Quy trình tuyển chọn đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và giảm thiểu thời gian chờ đợi của chuyên gia và của cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Đăng ký tham dự và thẩm định hồ sơ

1. Căn cứ yêu cầu, điều kiện của các vị trí được nêu trong thông báo tuyển chọn, chuyên gia, nhà khoa học có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện nêu tại Điều 6 Quy định này chuẩn bị thành phần hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của từng vị trí thu hút.

a) Chuyên gia, nhà khoa học phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả và xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Chuyên gia, nhà khoa học chỉ đăng ký ở một vị trí phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của mình. Hồ sơ đăng ký không hoàn trả lại.

2. Sở Khoa học và Công nghệ thay mặt Ủy ban nhân dân thành phố và Hội đồng khoa học của thành phố thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký của các ứng viên; đồng thời chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ của ứng viên đối với các nội dung sau đây:

a) Sự phù hợp giữa lĩnh vực hoạt động chuyên môn của ứng viên với phạm vi, yêu cầu của vị trí ứng tuyển;

b) Số lượng, thành phần hồ sơ dự tuyển;

c) Chất lượng, tiêu chuẩn và tính hợp pháp của các văn bản chứng minh năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác theo quy định về khoa học và công nghệ.

Điều 11. Cách thức tuyển chọn

1. Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng khoa học của thành phố và các sở - ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố thành lập **Tổ tư vấn về thu hút, tuyển chọn chuyên gia, nhà khoa học** để gặp gỡ, lắng nghe các chuyên gia, nhà khoa học trình bày về phương hướng, kế hoạch thực hiện dự án, công trình của mình.

2. Tổ tư vấn của thành phố do Hội đồng khoa học của thành phố đề xuất nhân sự cụ thể và gồm các thành viên như sau:

a) Thành viên cơ cấu:

- Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo sở - ngành, cơ quan, đơn vị có nhu cầu thuê chuyên gia, nhà khoa học;
- Lãnh đạo cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực có nhu cầu thu hút, tuyển chọn;
- Các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong ngành, lĩnh vực có nhu cầu thu hút, tuyển chọn (ít nhất 02 chuyên gia).

b) Thành viên khác:

Số lượng, cơ cấu cụ thể của các thành viên khác do Hội đồng khoa học của thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Trách nhiệm của Tổ tư vấn

a) Thông tin đến chuyên gia, nhà khoa học về yêu cầu nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân thành phố đặt hàng.

b) Đánh giá về năng lực của chuyên gia, nhà khoa học (thông qua phần trình bày kế hoạch nghiên cứu của chuyên gia, nhà khoa học) và đề xuất Hội đồng khoa học của thành phố báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 12. Thực hiện thủ tục tiếp nhận và ký kết hợp đồng

1. Ký kết hợp đồng lao động

a) Ngay sau khi có kết quả, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút tiến hành xây dựng dự thảo hợp đồng lao động với chuyên gia, nhà khoa học.

b) Nội dung hợp đồng lao động thể hiện đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm cụ thể của các bên trong thời gian thực hiện nhiệm vụ về: Mức trợ cấp ban đầu; tiền lương hàng tháng; tỉ lệ % tiền thưởng trên tổng mức đầu tư/giá trị của công trình, dự án, đề án, mô hình được phê duyệt và triển khai, áp dụng có hiệu quả tại thành phố; quản lý và sử dụng kinh phí được cấp để thực hiện nhiệm vụ; chế độ báo cáo; trách nhiệm bồi thường khi vi phạm các điều, khoản đã ký kết...*Cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học chịu trách nhiệm về nội dung hợp đồng.*

c) Người đứng đầu các cơ quan đơn vị nêu tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 thuộc thành phố thực hiện ký hợp đồng lao động với chuyên gia, nhà khoa học. *Thời hạn ký hợp đồng lao động căn cứ theo thời hạn thực hiện của công trình, đề án, dự án, kế hoạch được giao* (thời hạn hợp đồng do Hội đồng khoa học của thành phố đề xuất).

2. Hỗ trợ thực hiện thủ tục cấp phép cho lao động là người nước ngoài

a) Các trường hợp chuyên gia, nhà khoa học đã được tuyển chọn và ký kết hợp đồng là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài sẽ được cơ quan, đơn vị tiếp nhận hỗ trợ thực hiện các thủ tục về xin giấy phép lao động tại Việt Nam.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ chuyên gia, nhà khoa học và đơn vị sử dụng chuyên gia thực hiện thủ tục cấp phép cho lao động là người nước ngoài được thuận lợi và theo đúng quy định pháp luật.

Chương III **CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CHUYÊN GIA, NHÀ KHOA HỌC**

Điều 13. Chính sách tiền lương

Thực hiện theo Khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố, cụ thể:

1. Trợ cấp ban đầu

Áp dụng mức trợ cấp ban đầu (*Chỉ áp dụng một lần và áp dụng cho lần ký hợp đồng đầu tiên*) để khuyến khích và ổn định công tác cụ thể là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2. Tiền lương hàng tháng

a) Chuyên gia, nhà khoa học được chi trả mức lương hàng tháng tính theo hệ số của Bảng lương Chuyên gia cao cấp ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau:

- Những trường hợp là giáo sư, phó giáo sư: được hưởng bậc 2 (hệ số 9,40).
- Các trường hợp còn lại: được hưởng bậc 1 (hệ số 8,80).

b) Tiền lương hàng tháng nêu trên đã bao gồm: tiền công lao động, chi phí phương tiện đi lại làm việc, công tác; tiền công làm thêm giờ, ngoài giờ vào các ngày nghỉ, lễ. Đồng thời, *mức lương này được dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội và các khoản đóng góp khác của người lao động theo quy định pháp luật.*

c) Trường hợp chuyên gia thực hiện tốt nghĩa vụ theo hợp đồng, có thành tích xuất sắc và có nhiều cống hiến cho cơ quan, đơn vị, được *tiếp tục ký hợp đồng cho giai đoạn tiếp theo thì được hưởng mức lương cao hơn 01 bậc so với mức lương được hưởng của hợp đồng đầu tiên.* Mức lương khi tái ký hợp đồng này không thay đổi và không phụ thuộc vào số lần ký kết. Cụ thể:

- Những đối tượng đang hưởng bậc 2 (hệ số 9,40): khi ký hợp đồng lần 2 trở đi được hưởng bậc 3 (hệ số 10,0) và cố định cho tất cả các lần tái ký hợp đồng.

- Những đối tượng đang hưởng bậc 1 (hệ số 8,80): khi ký hợp đồng lần 2 trở đi được hưởng bậc 2 (hệ số 9,40) và cố định cho tất cả các lần tái ký hợp đồng.

3. Chế độ lương và các chính sách trong thời gian nghỉ thai sản và nghỉ việc riêng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 14. Chính sách ưu đãi, khuyến khích nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Thực hiện theo Khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố, cụ thể:

1. Phụ cấp hỗ trợ, khuyến khích nghiên cứu khoa học, công nghệ

Mức phụ cấp khuyến khích nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mà chuyên gia, nhà khoa học được hưởng sau khi hoàn thành nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Cứ mỗi một công trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp, sáng kiến, đổi mới kỹ thuật, công nghệ (gọi tắt là “công trình nghiên cứu”) từ cấp thành phố và tương đương trở lên được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt, công nhận bằng văn bản thì được hưởng phụ cấp khuyến khích bằng *1% tổng kinh phí ngân sách thành phố chi trả cho công trình nghiên cứu* đó. Tổng mức hỗ trợ khuyến khích *không thấp hơn 50.000.000 đồng/người/công trình nghiên cứu* (năm mươi triệu đồng).

Trường hợp tổng mức ngân sách thành phố đầu tư cho công trình nghiên cứu đã được phê duyệt hoặc cấp phép, công nhận chính thức vượt quá 100.000.000.000 đồng (một trăm tỉ đồng) thì mức hỗ trợ *tối đa là 1.000.000.000 đồng/người/công trình nghiên cứu* (một tỉ đồng).

b) Trường hợp có nhiều chuyên gia, nhà khoa học cùng tham gia tổ nghiên cứu, soạn thảo, xây dựng công trình nghiên cứu (gọi tắt là *tổ chuyên gia*) thì tổng số tiền phụ cấp khuyến khích cho tổ chuyên gia là *1% tổng kinh phí ngân sách thành phố chi trả cho công trình nghiên cứu* đó. Mức phụ cấp *không thấp hơn 30.000.000 đồng/người/công trình nghiên cứu* (ba mươi triệu đồng) và tổng số tiền phụ cấp cho tổ chuyên gia *không vượt quá 1.500.000.000 đồng/công trình nghiên cứu* (một tỉ năm trăm triệu đồng).

c) Các thành viên được hưởng mức phụ cấp theo tỉ lệ công sức đóng góp (phải có bảng đánh giá cụ thể) hoặc theo tỉ lệ thỏa thuận của các thành viên trong tổ đối với tổng mức phụ cấp đã chi trả cho tập thể tổ chuyên gia. Trong trường hợp không thỏa thuận được tỉ lệ hưởng giữa các thành viên thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuê chuyên gia căn cứ kết quả đánh giá xem xét, quyết định.

2. Quản lý, khai thác sản phẩm khoa học, công nghệ

a) Cơ quan, đơn vị thuê chuyên gia, nhà khoa học có toàn bộ quyền sở hữu và quyền khai thác, sử dụng đối với toàn bộ các tài sản trí tuệ phát sinh từ kết quả nghiên cứu của các chuyên gia, nhà khoa học đã thu hút có liên quan đến lĩnh vực được thuê trong thời hạn hợp đồng.

b) Chuyên gia, nhà khoa học được cơ quan, đơn vị xem xét, cho hưởng phần phân chia lợi nhuận từ kết quả thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu theo quy định của Luật Khoa học Công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ và Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 15. Chính sách hỗ trợ về nhà ở, phương tiện đi lại

1. Chính sách hỗ trợ về nhà ở

a) Đối với các chuyên gia, nhà khoa học có nhu cầu nhà ở thì được xem xét bố trí nhà ở công vụ, nhà ở dành cho đội ngũ chuyên gia trong trường hợp cơ quan, đơn vị có nguồn quỹ nhà công vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được nhà công vụ thì chuyên gia, nhà khoa học được xem xét, hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thuê nhà ở và số tiền hỗ trợ không vượt quá 7.000.000 đồng/tháng (bảy triệu đồng).

2. Chính sách hỗ trợ phương tiện đi lại, làm việc

Cơ quan, đơn vị tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học tạo điều kiện, bố trí phương tiện đi lại, làm việc cho các chuyên gia, nhà khoa học trong khả năng, điều kiện của cơ quan, đơn vị.

Điều 16. Đầu tư cơ sở vật chất và tạo môi trường làm việc

1. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tiến hành *phân công, giao nhiệm vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học* thực hiện các công trình theo yêu cầu công việc và nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia, nhà khoa học phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

a) Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng thí nghiệm chuyên ngành cho các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu.

b) Giới thiệu, tạo điều kiện cho chuyên gia, nhà khoa học dễ dàng *tiếp cận và sử dụng chung phòng thí nghiệm* của các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu nhằm khai thác hiệu quả kinh phí đầu tư phát triển cơ sở vật chất.

c) Đề xuất chế độ ưu tiên cho các chuyên gia, nhà khoa học được sử dụng miễn phí phòng thí nghiệm, cơ sở dữ liệu, thư viện của thành phố phục vụ công tác nghiên cứu.

3. Cơ quan, đơn vị ưu tiên xem xét, *bố trí kinh phí nghiên cứu* đề án, đề tài và đầu tư trang thiết bị phù hợp cho việc nghiên cứu, biên soạn các văn bản, công trình khoa học, đề án, dự án theo điều kiện và khả năng của cơ quan, đơn vị.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm *xây dựng môi trường làm việc* chuyên nghiệp, cởi mở, tăng cường dân chủ, tiếp thu các ý kiến xác đáng của chuyên gia, nhà khoa học; tạo mọi điều kiện cho chuyên gia, nhà khoa học tiếp cận, khai thác thông tin, tài liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học, các tài liệu thuộc bí mật nhà nước khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

Chương IV
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ PHÁT TRIỂN
ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA, NHÀ KHOA HỌC

Điều 17. Yêu cầu đối với chuyên gia, nhà khoa học

1. Chuyên gia, nhà khoa học phải nghiêm túc thực hiện tốt các yêu cầu sau đây:

a) Thực hiện và chấp hành nghiêm quy định pháp luật, nội quy cơ quan, đơn vị.

b) Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tích cực, gương mẫu trong công tác tìm hiểu, nghiên cứu các đề án, công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ trong lĩnh vực có liên quan đến công việc được phân công. Chủ động nghiên cứu các giải pháp cải tiến khoa học kỹ thuật, giải pháp đổi mới quản lý, vận hành các quy trình, thủ tục đang áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác đã cam kết theo quy định pháp luật.

2. Người không đáp ứng được yêu cầu được xác định là một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật, nội quy cơ quan, đơn vị và/hoặc không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo Khoản 1 Điều này.

b) Vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết theo các điều khoản hợp đồng thuê chuyên gia đã ký với cơ quan, đơn vị chủ quản.

c) Chất lượng công trình nghiên cứu khoa học, sản phẩm công nghệ hoặc đề án, đề tài, dự án đề xuất bị đánh giá là “không đạt yêu cầu” cụ thể:

- Không đạt yêu cầu về tiến độ và chất lượng nghiên cứu hoặc bị phát hiện là sao chép, vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc giả mạo công trình nghiên cứu;

- Có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc vi phạm quy định pháp luật trong các khâu của quá trình nghiên cứu.

d) Bị phát hiện sử dụng bằng cấp, chứng chỉ giả mạo hoặc khai báo không trung thực về thành tích học thuật, nghiên cứu.

đ) Sử dụng thông tin, tài liệu nghiên cứu vào mục đích trục lợi cá nhân; phát tán, làm lộ thông tin, tài liệu quan trọng thuộc bí mật nhà nước.

Điều 18. Đánh giá năng lực, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ

1. Trách nhiệm đánh giá năng lực chuyên gia, nhà khoa học

a) Việc đánh giá năng lực chuyên gia được thực hiện thông qua đánh giá tiến độ thực hiện và chất lượng đề án, đề tài, công trình nghiên cứu, sản phẩm khoa học thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học *chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố* về chất lượng công trình nghiên cứu, dự án, đề án, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị được giao; chịu trách nhiệm về hiệu quả khai thác và phát huy năng lực của chuyên gia, nhà khoa học đã thu hút.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đánh giá năng lực chuyên gia, nhà khoa học đảm bảo chính xác và hiệu quả, tập trung các vấn đề:

- Thành phần tham gia đánh giá;
- Phương thức, nội dung và quy trình đánh giá;
- Báo cáo chất lượng các công trình, đề tài nghiên cứu hoặc đề xuất;
- Kinh phí tổ chức đánh giá;
- Phương án giải quyết và trách nhiệm của các bên, các tổ chức, cá nhân đối với các công trình, đề tài, đề án không đạt yêu cầu.

3. Quy trình đánh giá

a) Định kỳ 03 tháng, cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia, nhà khoa học chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá, thẩm định tiến độ hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết và chất lượng các công trình nghiên cứu do các chuyên gia, tổ chuyên gia thực hiện.

b) Sau khi hoàn thành quy trình đánh giá phải có **biên bản kết luận kết quả đánh giá có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia và đại diện Sở Khoa học và Công nghệ** gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Nội vụ để tổng hợp).

Điều 19. Quản lý đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học

1. Các cơ quan, đơn vị phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ của chuyên gia, nhà khoa học; kịp thời báo cáo kết quả đánh giá năng lực và những đề xuất, kiến nghị liên quan đến chính sách thu hút theo Quy định này về Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả sử dụng chuyên gia, nhà khoa học và đề xuất danh mục các ngành, lĩnh vực cần thu hút và chính sách phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học cho Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét và điều chỉnh chính sách cho phù hợp.

Điều 20. Chính sách áp dụng đối với các trường hợp không đạt yêu cầu

1. Cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia, nhà khoa học phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định không tiếp tục cho hưởng các chính sách ưu đãi về tiền lương, các khoản phụ cấp khuyến khích và các chính sách ưu tiên khác.

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành thủ tục chấm dứt hợp đồng và thu hồi các khoản kinh phí đã cấp để phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ nhưng chưa sử dụng hết hoặc chi trả sai quy định (nếu có).

2. Trường hợp có phát sinh khiếu nại, tố cáo hoặc sai phạm liên quan đến quản lý, theo dõi và thực hiện các chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia, nhà khoa học thì tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 21. Giao lưu, đối thoại và tôn vinh

1. Giao lưu, đối thoại

a) Thủ trưởng các sở - ngành, các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng chuyên gia, nhà khoa học thường xuyên quan tâm, theo dõi, định kỳ tổ chức đối thoại, tham vấn và xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố về các vấn đề và chính sách liên quan đến thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học.

b) Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hội nghị giao lưu, đối thoại giữa lãnh đạo thành phố với các chuyên gia, nhà khoa học **ít nhất 01 lần/năm** để trao đổi, lắng nghe ý kiến; tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để đội ngũ chuyên gia, phát huy năng lực, tinh thần cống hiến cho sự phát triển của thành phố. Trên cơ sở đề xuất của các sở - ngành và kết quả tổng hợp từ các hội nghị giao lưu, đối thoại, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách của thành phố về thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Tôn vinh, khen thưởng

a) Các trường hợp có nhiều đóng góp, thành tích đặc biệt xuất sắc, có ảnh hưởng tích cực và rộng rãi đối với ngành, lĩnh vực và toàn thành phố thì được xem xét, trao tặng các giải thưởng, bằng khen và các hình thức ghi nhận, tôn vinh xứng đáng với kết quả cống hiến.

b) Thành phố xây dựng các giải thưởng tôn vinh riêng cho đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học có thành tích tiêu biểu, có đóng góp lớn cho sự phát triển của thành phố theo đúng quy định pháp luật về xây dựng tiêu chí, công bố, thẩm định và trao tặng giải thưởng.

Chương V KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 22. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện việc thu hút, tuyển chọn và phát triển chuyên gia, nhà khoa học được bố trí từ nguồn ngân sách thành phố. Việc xây dựng dự toán, giao kinh phí để thực hiện quy trình tuyển chọn và chi trả các chế độ, chính sách đãi ngộ, thu hút chuyên gia, nhà khoa học được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chính sách ưu đãi, xã hội hóa, tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để bổ sung, tăng hiệu quả thực hiện các chính sách thu hút chuyên gia và phát huy nhân tài.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tiếp nhận báo cáo chi tiết nhu cầu thu hút chuyên gia và tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố về các vấn đề có liên quan đến Hội đồng khoa học của thành phố và Kế hoạch thu hút, tuyển chọn chuyên gia, nhà khoa học theo đúng quy định và mục tiêu đề ra.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp nhận báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chính sách thu hút, tuyển chọn đảm bảo nghiêm túc, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; lựa chọn đúng và đủ số lượng chuyên gia, nhà khoa học đáp ứng nhu cầu của thành phố.

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp kết quả đánh giá năng lực của chuyên gia, nhà khoa học đã thu hút và các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh, định kỳ báo cáo Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

5. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan xây dựng hệ thống các danh hiệu, giải thưởng khuyến khích cho đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học tiêu biểu cấp thành phố.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo và các vấn đề phát sinh theo quy định pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tiếp nhận báo cáo chi tiết nhu cầu thu hút chuyên gia, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố các vấn đề liên quan đến Hội đồng khoa học của thành phố và Kế hoạch thu hút, tuyển chọn chuyên gia, nhà khoa học theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định và mục tiêu Kế hoạch đề ra.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đúng quy trình tuyển chọn đảm bảo nghiêm túc, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; lựa chọn đúng và đủ số lượng chuyên gia, nhà khoa học đáp ứng yêu cầu phát triển của các cơ quan, đơn vị.

4. Thay mặt Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình phát triển và đề xuất các chính sách liên quan đến đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học. Phối hợp với các cơ quan sử dụng chuyên gia, nhà khoa học định kỳ theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả và các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh, định kỳ báo cáo Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

5. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước để tìm kiếm, phát hiện, tuyển chọn các đối tượng có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để giới thiệu, khuyến khích các nhân sĩ, trí thức, chuyên gia khoa học và công nghệ tham dự.

6. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo và các vấn đề phát sinh theo quy định pháp luật.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng thí nghiệm chuyên ngành cho các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu; tham mưu xây dựng *cơ chế phối hợp, sử dụng chung phòng thí nghiệm* nhằm khai thác hiệu quả kinh phí đầu tư phát triển nghiên cứu khoa học; xây dựng cơ chế ưu tiên cho các chuyên gia, nhà khoa học của thành phố được sử dụng miễn phí phòng thí nghiệm phục vụ công tác chuyên môn theo chính sách thu hút này.

8. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống các danh hiệu, giải thưởng khuyến khích cho đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học tiêu biểu cấp thành phố.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các trường đại học, học viện trong và ngoài nước để tìm kiếm, phát hiện các đối tượng có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để giới thiệu, khuyến khích các trí thức, chuyên gia đang hoạt động trong môi trường giáo dục và đào tạo tham dự.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ xác định văn bằng, chứng chỉ của người dự tuyển khi cần thiết.

4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ xây dựng môi trường phù hợp để phát huy năng lực đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học của thành phố.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố tiến hành rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố các chính sách đặc thù phù hợp để thu hút nguồn nhân lực là các chuyên gia, nhà khoa học trẻ, người có chuyên môn sâu, có kinh nghiệm quản lý, lãnh đạo cao cấp ở nước ngoài đối với những lĩnh vực thành phố cần thu hút.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các vấn đề có liên quan đến quốc tịch và các vấn đề lý lịch tư pháp của người đăng ký tham gia và các vấn đề khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ khi có yêu cầu.

4. Phối hợp xác định, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, đề tài, dự án về lĩnh vực pháp lý và các vấn đề có liên quan theo yêu cầu.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan có ý kiến, khuyến nghị về dự thảo hợp đồng theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị thuê chuyên gia (nếu có). Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình tuyển chọn và ký kết hợp đồng với chuyên gia theo khuôn khổ chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và tiến hành rà soát, bổ sung ngân sách cho các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ, chính sách cho các trường hợp chuyên gia, nhà khoa học theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu thành phố ban hành các quy định về thu hút nguồn lực xã hội hóa, các nguồn tài trợ trong và ngoài nước phục vụ cho công tác tuyển chọn chuyên gia, nhà khoa học.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí kinh phí cho việc tổ chức tuyển chọn.

Điều 28. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện xác minh một số thông tin về nhân thân của người dự tuyển theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thông báo cho Ủy ban nhân dân thành phố những trường hợp cần xem xét kỹ về lý lịch, các đối tượng cần có biện pháp ngăn chặn do có thành phần phức tạp, đang trong diện điều tra, thanh tra, chấp hành án dân sự, hình sự (nếu có).

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bổ sung, sửa đổi hoặc kiến nghị điều chỉnh quy định về chế độ, chính sách cho các trường hợp chuyên gia, nhà khoa học.

2. Thực hiện thủ tục cấp phép cho lao động là người nước ngoài làm việc tại thành phố đối với chuyên gia có quốc tịch nước ngoài theo đúng quy định.

3. Phối hợp, có ý kiến, khuyến nghị về dự thảo hợp đồng khi có đề nghị của các cơ quan, đơn vị thuê chuyên gia, nhà khoa học. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về giải quyết các vấn đề tranh chấp phát sinh trong khuôn khổ chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 30. Trách nhiệm của các sở - ngành thành phố

1. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy định này đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Rà soát, đánh giá chính xác nhu cầu sử dụng chuyên gia để thực hiện các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về số lượng, tỉ lệ và yêu cầu đối với các vị trí cần thu hút đề đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Đăng ký nhu cầu kịp thời và phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong xem xét, tổ chức thu hút, tuyển chọn các chuyên gia, nhà khoa học.

4. Phân công, hướng dẫn và giao nhiệm vụ phù hợp với năng lực và trình độ chuyên gia theo các điều kiện hợp đồng đã cam kết giữa các bên có liên quan.

5. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả đánh giá năng lực chuyên gia, nhà khoa học; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

6. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết khiếu nại, tố cáo và các vấn đề tranh chấp phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 31. Điều khoản thi hành

1. Nghiêm cấm việc lợi dụng Quy định này để thực hiện các hành vi tiêu cực trong bất kỳ khâu nào của quy trình tuyển chọn, sử dụng và phát huy đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học của thành phố.

2. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định này có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng báo cáo và tổ chức các hội nghị sơ kết theo định kỳ hàng năm, sơ kết 03 năm và tổng kết cả giai đoạn 2018 - 2022 theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến đóng góp, phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ và Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Lê Thanh Liêm